

Bản án số: 24/2025/HS-ST

Ngày 25 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hường
2. Ông Nguyễn Giang Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thuý Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2025/QĐST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 17/9/1992 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình. quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thị Y, có vợ là Đào Thị Huyền T1, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2023, tiền án tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án số 13 ngày 19/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt T 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”. Bồi thường cho bị hại 6.790.000 đồng, án phí 400.000 đồng.

- Bản án số 57/HSPT ngày 10/7/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm xử phạt 09 tháng tù. Ngày 13/9/2013, T đã thi hành xong toàn bộ phần dân sự và án phí.

- Bản án số 07/HSST ngày 27/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư,

tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về “Tội trốn khỏi nơi giam giữ”. Tổng hợp hình phạt với hình phạt còn lại của bản án số 57 ngày 10/7/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, T phải chịu hình phạt chung là 01 năm 14 ngày tù. Thi hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2015.

- Bản án số 83 ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 05 năm tù về “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Tội trộm cắp tài sản”. Bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng, án phí 450.000 đồng, thi hành xong hình phạt tù ngày 28/10/2021, ngày 16/5/2017 thi hành xong phần dân sự và án phí.

- Ngày 20/6/2011 bị Công an huyện K, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, nộp phạt ngày 23/6/2011.

- Ngày 23/5/2014 bị Công an huyện K, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, nộp phạt ngày 30/5/2014.

Ngày 30/8/2024 bị Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Thái Bình khởi tố về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T từ ngày 24/8/2024 theo lệnh tạm giam của Cơ quan điều tra Công an huyện K trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Có mặt.

**Người làm chứng:*

- Anh Phan Đình T2, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2007. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- Anh Mai Văn Đ, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện K, Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2023, qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Văn T đọc được bài viết của một tài khoản với nội dung rao bán các loại súng, đạn nên đã chủ động liên hệ, được tài khoản này hướng dẫn liên lạc qua tài khoản Zalo để trao đổi. T đồng ý, cung cấp số điện thoại di động đăng ký tài khoản Zalo của mình để người bán chủ động kết bạn, (số điện thoại và tài khoản Zalo này T không còn sử dụng). Sau khi thoả thuận, T đặt mua của người này 01 khẩu súng dạng hoa cải cửa nòng, 02 khẩu súng dạng côn quay và 09 viên đạn với giá 15.000.000 đồng, T yêu cầu gửi hàng về địa điểm thành phố T, thanh toán bằng cách chuyển khoản, người bán đồng ý, cung cấp cho T số tài khoản, hẹn buổi chiều cùng ngày đến khu vực cổng Trường Đại học T4

nhận súng, đạn. Sau đó, T đưa tiền mặt, nhờ một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ngồi uống nước tại quán nước vỉa hè khu vực cổng bến xe thành phố T chuyển 15.000.000 đồng vào tài khoản do người bán cung cấp, T không nhớ số tài khoản của người này.

Khoảng 15 giờ chiều cùng ngày, T nhận được cuộc gọi từ số điện thoại lạ yêu cầu đến khu vực cổng Trường Đại học T4 nhận hàng, T điều khiển xe ô tô BKS 17A - 29843 đến khu vực trên, được một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ từ trên một xe khách đưa cho một ba lô bằng vải tối màu. Nhận ba lô, T mang lên ô tô, trong ba lô có 03 khẩu súng, gồm: 01 khẩu súng dạng hoa cải cưa nòng, 02 khẩu súng dạng côn quay trong đó 01 khẩu súng bị hỏng và 01 túi ni lông chứa 09 viên đạn và 04 vỏ đạn. T cất khẩu súng dạng hoa cải, khẩu súng dạng côn quay và đạn để trong ba lô vào cốp xe ô tô; 01 khẩu súng côn 2 quay bị hỏng còn lại T cất giấu tại lán để xe ô tô của gia đình. Vào tối một ngày cuối tháng 01/2024, T hẹn gặp Phan Đình T2 và Nguyễn Hoàng L (là nhân viên quán Karaoke 92 do T làm chủ) tại khu vực ngã ba cổng khu công nghiệp V, huyện K, tỉnh Thái Bình. Tại đây, T lấy ba lô từ trong xe ô tô đưa cho T2, nhờ hai người này mang ba lô đi chôn tại vườn của Nhà nghỉ V, ở thôn B, xã V, huyện K, T không nói bên trong ba lô có gì. Khoảng một giờ sau, T2 nói với T đã chôn ba lô theo yêu cầu của T. Đến tháng 5/2024, T giao khẩu súng côn quay bị hỏng cho Hà Minh H1, sinh năm 2002, trú tại thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình là nhân viên quán K do T làm chủ để đưa cho Mai Văn Đ, sinh năm 1998, trú tại thôn B, xã H, huyện K sửa. Việc giao, nhận súng diễn ra tại quán K, khẩu súng này Đ đã giao nộp cho Cơ quan Công an.

Ngày 28/8/2024 và ngày 29/8/2024, trong quá trình bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, T tự khai nhận với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K về việc T tàng trữ 03 khẩu súng nói trên, gồm 02 khẩu súng côn quay và 01 khẩu súng hoa cải, trong đó: 01 khẩu súng côn quay và 01 khẩu súng hoa cải cất trong 01 ba lô nhờ Phan Đình T2, Nguyễn Hoàng L chôn trong vườn sau Nhà nghỉ V; 01 khẩu súng côn quay đã bị hỏng đưa cho Hà Minh H1, nhờ Mai Văn Đ sửa hộ. Ngày 29/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành khám xét khẩn cấp tại vườn sau Nhà nghỉ V thu giữ: 01 bọc nilon có 6 lớp, bên trong có 01 túi ba lô bằng vải có dây đeo, bên trong túi có: 01 súng tự chế, phần tay cầm và báng súng, ốp lót tay dưới bằng gỗ, nòng súng bằng kim loại tròn dài 33,2cm, đường kính 2,1cm, đã qua sử dụng và han gỉ; 01 thanh kim loại tròn dài 45cm, đường kính 2cm, đã han gỉ; 01 túi màu xanh đen bên trong túi có 01 khẩu súng ngắn dạng súng côn; phần ổ quay bằng kim loại sáng màu, nòng súng trước bằng kim loại sáng màu có ghi dòng chữ "SMITH&WESSON"; trên thân súng có ghi dòng chữ "MADE IN CHINA"; phần tay cầm bên trái có ghi dòng chữ, số: "ZP-5"; trong ổ quay còn 01 (một) viên đạn; 09 viên đạn có kích thước giống nhau, đo 2,5cm x 6 cm và 04 vỏ đạn có kích thước 1,5cm x 06cm; 01 túi ni lông trong suốt, miệng túi có nẹp cài bằng nhựa, kích thước 13cm x 8cm và 01 đoạn tre dạng đũa, kích thước 22,7 cm x 0,6 cm. Mai Văn Đ giao nộp 01 khẩu súng ngắn dạng súng côn, kích thước 20 cm x 14 cm. Thân súng làm bằng kim loại màu trắng, giữa có trục côn gồm 06 lỗ đạn, trục côn quay không

còn đạn. Hai bên nòng súng dập dòng chữ “SMITH & WESSON”, phần thân phía trên cò súng dập nổi dòng chữ "MADE IN CHINA". Báng súng làm bằng kim loại màu đen.

Kết luận giám định số: 1360/KL-KTHS ngày 07/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận:

“- 01 (một) Khẩu súng dạng hoa cải cửa nòng đã thu giữ là súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 12, thuộc vũ khí quân dụng; hiện còn sử dụng được.

- 01 (một) Khẩu súng dạng côn quay đã thu giữ là súng tự chế kiểu ổ quay bắn đạn cỡ 5,6mm, thuộc vũ khí quân dụng; hiện còn sử dụng bắn được.

- 01 (một) ống kim loại màu nâu đã han gỉ dài 45cm, đường kính trong 19mm. Kết luận là bộ phận nòng súng.

- 09 (chín) mẫu vật dạng viên đạn hình trụ dài 2,5cm, đường kính mặt đáy 6,9mm, phần đầu bằng kim loại màu nâu đường kính 5,6mm, mặt đáy đều có ký tự "C" là đạn cỡ 5,6mm x 15,5mm thuộc vũ khí thể thao, không phải vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng bắn được.

- 04 (bốn) mẫu vật dạng vỏ đạn bằng kim loại hình trụ dài 1,55cm, đường kính mặt đáy 6,9mm, mặt đáy 02 mẫu vật có ký tự “C”, 02 mẫu vật có ký tự “SB” là vỏ của đạn cỡ 5,6mm x 15,5mm.

- 01 (một) khẩu súng dạng côn quay do Mai Văn Đ giao nộp không đủ cơ sở kết luận có phải là vũ khí hay không”.

Kết luận giám định số 1700KL- KTHS ngày 28/11/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: "01 vỏ đạn gửi giám định là vỏ của đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm, không thuộc vũ khí quân dụng”.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSTB ngày 14 tháng 01 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình như cáo trạng đã mô tả, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T quản lý 02 (một) khẩu súng thuộc vũ khí quân dụng, 01 (một) ống kim loại màu nâu dài 45cm, đường kính trong 19mm, 05 (năm) vỏ đạn; tịch thu tiêu hủy 01 súng dạng súng côn quay; 01 túi màu xanh đen, có khoá kéo bằng nhựa ghi chữ, số “AOBONGDA.NET 0989.248.835; 01 túi ba lô bằng vải tổng hợp có dây đeo, trên túi ghi dòng chữ NIKE; 01 túi ni lông trong suốt miệng có nẹp cài; 01 đoạn gỗ tre dạng đũa. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ

thâm.

Bị cáo đồng ý với bản luận tội mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình trình bày tại phiên tòa và không tranh luận về tội danh, hình phạt cũng như các vấn đề khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng do một mình bị cáo thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về các quyết định và hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của những người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ và bản ảnh hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận: cuối năm 2023, Nguyễn Văn T mua 03 khẩu súng (trong đó có 02 khẩu súng thuộc vũ khí quân dụng, 01 không xác định được là vũ khí quân dụng), T cất giấu 02 khẩu súng thuộc vũ khí quân dụng trong một balo để trong cốp xe ô tô và 01 khẩu súng không thuộc vũ khí quân dụng cất giấu tại lán để xe của gia đình. Cuối tháng 01/2024, T nhờ Phan Đình T2 và Nguyễn Hoàng L chôn 02 khẩu súng thuộc vũ khí quân dụng, 09 viên đạn thuộc vũ khí thể thao và 05 vỏ đạn, 01 nòng súng tại khu vườn của Nhà nghỉ V thuộc thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán và quản lý vũ khí quân dụng, xâm phạm đến an toàn công cộng. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hậu quả do mình thực hiện nhưng vẫn cố tình tàng trữ vũ khí nhằm mục đích sử dụng khi cần, làm ảnh hưởng đến an toàn chung, 02 khẩu súng mà bị cáo tàng trữ không phải là vũ khí trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân và các lực lượng khác theo quy định nhưng có tính năng, tác dụng và khả năng sát thương như vũ khí được trang bị cho lực lượng vũ trang, tại Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ quy định: *“Vũ khí quân dụng bao gồm: a) S cầm tay, súng vác vai, vũ khí hạng nhẹ, vũ khí hạng nặng, đạn sử dụng cho các loại vũ khí này; các loại bom, mìn, lựu đạn, ngư lôi, thủy lôi và vũ khí khác thuộc danh mục do Bộ trưởng Bộ Q ban hành, trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân và các lực lượng khác theo quy định của Luật này;...g) Vũ khí khác có tính năng, tác dụng, khả năng gây sát thương tương tự như vũ khí quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản này, không thuộc danh mục do Bộ trưởng Bộ Q, Bộ trưởng Bộ C ban hành.”* nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng

trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Điều 304. *Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự.*

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án và bị xử lý hành chính, ngoài phạm tội này còn đang bị tạm giam do có hành vi vi phạm pháp luật khác nên cần xét xử bị cáo mức án thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính trừng phạt, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xét bị cáo khai báo thành khẩn, đã tự thú hành vi phạm tội để áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, giao cho Bộ chỉ Huy quân sự tỉnh T quản lý 02 (một) khẩu súng thuộc vũ khí quân dụng, 01 (một) ống kim loại màu nâu dài 45cm, đường kính trong 19mm, 05 (năm) vỏ đạn. Đối với 01 súng dạng súng côn quay; 01 túi màu xanh đen, có khoá kéo bằng nhựa ghi chữ, số “AOBONGDA.NET 0989.248.835; 01 túi ba lô bằng vải tổng hợp có dây đeo, trên túi ghi dòng chữ NIKE; 01 túi ni lông trong suốt miệng có nẹp cài; 01 đoạn gỗ tre dạng đũa không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ. Đối với 09 viên đạn thuộc vũ khí thể thao V1 Bộ C đã sử dụng bắn thực nghiệm, phục vụ công tác giám định, không đặt ra giải quyết.

[6] Các vấn đề khác: Đối với hành vi tàng trữ 09 viên đạn thuộc vũ khí thể thao, của Nguyễn Văn T, là hành vi vi phạm hành chính, phạm vào điểm a khoản 5 Điều 11 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T đã đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi này. Đối với người bán súng, đạn cho Nguyễn Văn T, do T khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này tài khoản Zalo của người bán đã bị chặn, xóa nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý. Đối với anh Phan Đình T2, sinh năm 1999, trú tại xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình và anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 2007, trú tại TDP C, Thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình, khai nhận khi T nhờ đem ba lô đựng súng, đạn đi chôn ở vườn Nhà nghỉ V, T không nói cho biết bên trong ba lô chứa đồ vật gì. Do trời tối, khi chôn T2 và L không mở ba lô ra xem, không biết trong ba lô chứa súng đạn qua đối chất không làm rõ được nên Cơ quan An ninh điều tra không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Đối với anh Hà Minh H1, sinh năm 2002, trú tại thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình và

anh Mai Văn Đ, sinh năm 1998, trú tại thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình, do khẩu súng mà T nhờ H1 đem đến nhờ Đ sửa quá trình giám định không đủ cơ sở kết luận là vũ khí hay không nên không xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 304; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ - UBTWQH ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T quản lý: 01 (một) khẩu súng dạng hoa cải cưa nòng; 01 (một) khẩu súng dạng côn quay tự chế kiểu ổ quay; 01 (một) ống kim loại màu nâu dài 45cm, đường kính trong 19mm (kết luận là bộ phận nòng súng); 05 (năm) vỏ đạn.

- Tịch thu tiêu hủy 01 súng dạng súng côn quay; 01 túi màu xanh đen, có khoá kéo bằng nhựa ghi chữ, số “AOBONGDA.NET 0989.248.835; 01 túi ba lô bằng vải tổng hợp có dây đeo, trên túi ghi dòng chữ NIKE; 01 túi ni lông trong suốt miệng có nẹp cài; 01 đoạn gỗ tre dạng đũa.

(Chi tiết vật chứng như mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình ngày 14/01/2025).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/3/2025.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Cục THADS TP. Thái Bình;*
- *Cơ quan điều tra CA tỉnh Thái Bình;*
- *Cơ quan THAHS tỉnh Thái Bình;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hiền

Nguyễn Thị Thu Hiền

Nguyên là cán bộ Phòng An ninh nội địa Công an tỉnh T, đã xuất ngũ theo Quyết định số 501/QĐ-CAT-PX01 ngày 02/02/2024 của Công an tỉnh T. Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị xóa tên đảng viên theo Quyết định số 458/QĐ/TU ngày 31/5/2024 của Thành ủy thành phố T. Con ông Nguyễn Thanh L1 (đã chết) và bà Lê Thị B, có vợ là chị Lưu Kim T3, có 02 con, sinh năm 2013 và 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 3/2007 đến tháng 9/2009 tham gia nghĩa vụ Công an. Tháng 10/2009 đến tháng 10/2021 học tại trường T5 tại X - C - Hà Nội. Tháng 10/2011

đến tháng 3/2016 công tác tại Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh T. Tháng 4/2016 đến tháng 10/2018 học tại Học viện A vừa học vừa làm, sau đó công tác tại Phòng An ninh nội địa Công an tỉnh T, đến ngày 02/02/2024 xuất ngũ.